TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 30-03-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Thân và ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2022, đối với bị cáo:

Trịnh Văn K; sinh năm: 1961; tại: huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn huyện H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N và bà Vũ Thị G (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/09/2021 đến ngày 24/09/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn K:* bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa - là vợ của bị cáo. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Trịnh Văn C, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Lưu Văn K, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn P, xã Yế, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 05 phút ngày 15/09/2021, tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an thị trấn H làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát an ninh tại khu tập thể Công ty thuốc lá T thuộc tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Trịnh Văn K điều khiển xe môtô biển kiểm soát 29R3-5185 có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra, K tự nguyện lấy trong túi quần bên trái ra một gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn nghi là ma túy, K khai là ma túy vừa mua được với giá 1.750.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn, được niêm phong ký hiệu "Vụ Trịnh Văn K"; 01 xe mô tô biển kiểm soát 29R3-5158.

Tại Bản kết luận giám định số 2941/PC09 ngày 21/09/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong kí hiệu "vụ Trịnh Văn K" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,858g (một phẩy tám năm tám gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn K khai nhận: vào khoảng 12 giờ ngày 15/09/2021, K điều khiển xe môtô biển kiểm soát 29R3-5158 từ nhà ở xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy về sử dụng. Khi đến thị trấn H, huyện H, K đi vào khu dân cư Thượng Quý gặp một người đàn ông không quen biết tên, địa chỉ và hỏi mua 1.750.000 đồng tiền ma túy, người đàn ông đồng ý cầm tiền rồi đưa cho K một gói nhỏ nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn là ma túy. K cầm gói ma túy bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi xe về xã T, khi đến đoạn đường đê chợ Lèn thì có lực lượng Công an kiểm tra, K đã tự lấy gói ma túy trong túi quần ra giao nộp. Công an đã tiến hành kiểm tra người và xe mô tô nhưng không phát hiện thu giữ gì thêm. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật vụ án.

Cáo trạng số 22/CT-VKSHT ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trịnh Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố; Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 249 Bộ luật Hình sự: tuyên bố bị cáo Trịnh Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Văn K từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: vào hồi 12 giờ 20 phút, ngày 15/09/2021, tại địa phận tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Hà Trung bắt quả tang Trịnh Văn K đang tàng trữ trái phép một gói ma túy có tổng khối lượng 1,858g (một phẩy tám năm tám gam), loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Trịnh Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Đây là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo không không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần căn cứ những tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán chất ma túy cho bị cáo, do không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Trịnh Văn C đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29R3-5158 nhưng không không biết bị cáo mượn để đi mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[3]. Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29R3-5158 là tài sản hợp pháp của anh anh Trịnh Văn C nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho anh Cần là đúng quy định pháp luật.

[4]. Về án phí: bị cáo thuộc đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng, tại phiên tòa bị cáo đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trịnh Văn K.

1. Về tội danh: bị cáo Trịnh Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Trịnh Văn K 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/09/2021 đến ngày 24/09/2021.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/03/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Văn K.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và Người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam